

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 26 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tà và ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/HSST-QĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Sín V (T), sinh năm 2000, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Sín A H và con bà Võ Thị Thu H1; có vợ Loan Thị Quỳnh T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

2. Đào Xuân N, sinh năm 2004, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Đào Xuân A và con bà Lê Thị L; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

3. Đỗ Hoàn V, sinh năm 2003, tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ V1 và con bà Lê Thị Kim T1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

4. Võ Thanh T2, sinh năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thanh T3 và con bà Huỳnh Thị N1; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

5. Mông Đại N2, sinh năm 2002, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; con ông Mông Văn T4 và con bà Nông Thị Y; chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

6. Trần Xuân A, sinh năm 1999, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Xuân S và con bà Phan Thị K; có vợ Võ Thị Thu T5; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị K1, sinh năm 2001; vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ' L, tỉnh Đắk Nông.

2. Ông Mông Văn T4, sinh năm 1975; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng

1. Chị Đặng Thị Ngọc Y1, sinh năm 2008; vắng mặt; địa chỉ: Thôn 5, xã Hoà Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

2. Chị Võ Thị Thu N3, sinh năm 2003; vắng mặt; địa chỉ: Ấp An Khương, xã Mỹ An, huyện Thạch Phú, tỉnh Bến Tre

3. Anh Lê Phan Đăng L1, sinh năm 2001; vắng mặt; Địa chỉ thôn I, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2 và Mông Đ, là bạn chơi với nhau. Tối ngày 19/12/2024, này nảy sinh ý định tổ chức sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho nhau rủ rê, thống nhất cùng nhau góp tiền mua ma túy loại Ketamine (thường gọi khay) và MDMA thường gọi là thuốc lắc), sau đó thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng (bay lắc), ai có tiền thì ứng trước để chi trả cho việc mua ma túy, thuê nhà nghỉ, ai chưa có tiền thì sẽ chia theo tỷ lệ và hoàn trả cho nhau sau. Sau khi đã thống nhất, N lấy 01 chiếc ba lô màu đen bên trong có 01 chiếc loa mini, 02 chiếc đèn Led, 01 sạc dự phòng có dây để nối với 02 đèn Led, 01 thẻ nhựa cứng màu xanh (đây là những dụng cụ nhằm mục đích để tổ chức sử dụng trái phép ma túy), rồi điều khiển xe mô tô BKS 93L1 - 569.91 đến nhà V tại thôn F, xã Đ để thống nhất với V sẽ mua “Nửa hộp năm” (tiếng lóng chỉ đơn vì tính khối lượng ma túy mà các đối tượng sử dụng) ma túy loại Ketamine và “Hai con kẹo” nghĩa là 02 viên nén ma túy MDMA để cùng nhau sử dụng. Sau đó, N sử dụng điện thoại liên lạc với Sín Võ T8 (sinh năm 2000) qua mạng xã hội “Telegram” đặt mua số lượng ma túy như đã thống nhất với V. T8 đồng ý bán cho N và báo giá tổng số tiền mua ma túy là 3.800.000 đồng. N đồng ý mua, sau đó N hỏi V “tiền đâu”, V trả lời “nợ hết, mai trả”, N đáp lại “nợ vậy tôi không dám đâu, bạn gọi cho T8 nợ hết đi, xem

anh T8 đồng ý hay không rồi chạy lên”. Rồi V sử dụng điện thoại liên hệ với T8 xin cho V và N được mua nợ ma túy thì được T8 đồng ý. Sau đó, N chở V đến một quán nhậu thuộc địa phận xã Q gặp T8, tại đây T8 đưa cho V 02 tấm thiệp mời đầy tháng con của T8, bên ngoài mỗi bao thiệp ghi tên V và N, bên trong bao đựng thiệp mời có 01 túi Zipper chứa ma túy loại Ketamine và 02 viên ma túy MDMA. Sau khi mua được ma túy, N chở V về lại xã Đ, trên đường về V liên lạc với N2 để sắp xếp địa điểm sử dụng ma túy là nhà nghỉ H3 tại thôn F, xã Đ, Đ, Đắc Nông. N2 đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha J (xe không gắn BKS) đến nhà nghỉ H3 gặp anh Hoàng Văn T6 (sinh năm 1986; là chủ nhà nghỉ) thuê 01 phòng đôi phía trong cùng của nhà nghỉ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, lần lượt N và V, rồi tới T6 đến nhà nghỉ H3, mọi người đi vào phòng mà N2 đã đứng ra thuê để tham gia sử dụng ma túy như đã thống nhất từ trước. Tại đây, V lấy chiếc túi Zipper chứa ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA (được mua từ Tòng) đặt lên giường kê trong phòng nghỉ. T6 đi ra ngoài lấy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng mang vào phòng để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamin (khay). Còn N lấy các đồ vật trong ba lô như: loa, đèn, sạc dự phòng, thẻ nhựa.... mang theo ra, để dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy và “bay lắc”, đồng thời N dùng điện thoại của mình để phát nhạc qua chiếc loa cầm tay. Vỹ thì đổ một phần ma túy Ketamine trong túi zipper lên 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2000 đồng rồi gấp tờ tiền, gói kín ma túy và cả nhuỷen ma túy bên trong tờ tiền, sau đó đổ toàn bộ ma túy trong tờ tiền ra đĩa sứ, dùng quẹt gas màu xanh dương của N hơi nóng phía dưới đĩa để làm nóng ma túy lên (thường gọi là “xào khay”) rồi tiếp tục dùng thẻ nhựa cả nhuỷen số ma túy trên đĩa thành dạng bột mịn. T6 lấy trong người ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng rồi cuộn tròn và cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá để dùng làm dụng cụ hít ma túy Ketamine. Do tờ tiền T6 cuộn không được tròn nên V đã chỉnh sửa, làm tròn đoạn ống để dễ dàng sử dụng ma túy hơn. Sau đó, V lấy 02 viên ma túy MDMA (thuốc lắc) trong túi zipper ra, bẻ nhỏ thành 06 phần rồi đặt trên tấm thiệp mời bên ngoài ghi tên V. Sau đó, N, V, T6, N2 mỗi người cầm một phần của viên thuốc lắc sử dụng bằng cách nuốt. Tiếp đến N, V, T6 và N2 thay nhau dùng đoạn ống (được cuộn bằng tờ tiền) hít ma túy Ketamine đã được cả nhuỷen và gọt thành các đường thẳng trên đĩa (thường gọi là “kẻ khay”). Sử dụng ma túy được một lúc thì V ra đón Đặng Thị Ngọc Y1 (sinh ngày 01/12/2008; cư trú tại thôn E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang) và Võ Thị Thu N3 (sinh năm 2003; cư trú tại Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre) là 02 nhân viên phục vụ các quán karaoke và nhà hàng trên địa bàn huyện Đ do V đã liên hệ trước đó đến để cùng tham gia sử dụng ma túy “bay lắc” cùng cả nhóm. Sau khi Y1 và N3 vào phòng nghỉ, V lấy hai phần thuốc lắc còn lại đưa Y1 và N3 sử dụng bằng cách nuốt. Rồi cả 06 người cùng nhau tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít. Do thấy MDMA (thuốc lắc) không đủ nên N liên hệ với T8 hỏi mua thêm một viên. Tòng lấy 01 viên ma túy MDMA đi đến nhà nghỉ H3, khi đi T8 rủ Lê Phan Đăng L1 (sinh năm 2001; cư trú tại thôn I, xã Q, huyện Đ) đi cùng nhưng không nói rõ lý do đi giao ma túy cho L1 biết. Đến nơi, T8 và L1 đi vào phòng nơi mọi người đang tổ chức sử dụng ma túy, T8 lấy một viên ma túy MDMA đưa cho N và nói cho, không bán. N nhận viên ma túy MDMA, rồi bẻ đôi, sử dụng một nửa, nửa còn lại đưa cho T6 sử dụng. Tại đây, L1 tham gia sử dụng ma túy Ketamine cùng mọi người, còn T8 không sử dụng, rồi cả hai rời đi trước. Còn N, V, T6, N2, Y1 và N3 ở lại, vừa sử dụng ma

túy vừa mở nhạc âm lượng lớn để “bay lắc”, nên chủ nhà nghỉ nghi ngờ và không đồng ý cho cả nhóm tiếp tục thuê phòng nghỉ. Lúc này, N thu dọn loa, đèn led, sạc dự phòng bỏ vào lại ba lô của N rồi liên lạc với T8 nhờ tìm giúp địa điểm khác để tiếp tục sử dụng ma túy. T6 lấy túi zipper chứa ma túy còn lại cất vào trong người để tìm địa điểm khác sử dụng. Khi T8 biết tin chủ nhà nghỉ H3 không đồng ý cho nhóm của N thuê phòng nữa thì T8 liên lạc với Trần Xuân A (sinh năm 1999) là chủ nhà nghỉ B tại thôn T, xã Đ, huyện Đ đặt thuê 01 phòng đôi. Sau khi đặt phòng nghỉ, T8 nhắn tin thông báo cho N biết, rồi cả 06 người cùng đi đến nhà nghỉ B, liên hệ Xuân A nhận phòng nghỉ số 103 để tiếp tục sử dụng ma túy. Nhon tiếp tục lắp đặt đèn led, loa cầm tay, còn T6 đi xuống quầy lễ tân gặp anh Trần Đức T7 (sinh năm 2007; là em ruột Xuân A) mượn 01 chiếc đĩa sứ để làm dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine, nhưng do chiếc đĩa nông, khó sử dụng ma túy, vì vậy V cầm chiếc đĩa này xuống gặp T7 để đổi một chiếc đĩa khác sâu lòng hơn. Xuân A thấy vậy, ngầm hiểu nhóm của N dùng đĩa để sử dụng ma túy Ketamine nhưng không có phản đối mà ngầm đồng ý. Trong phòng 103, N lấy túi zipper đựng phần ma túy còn lại đổ vào tờ tiền 2.000 đồng, dùng quạt gas hơi nóng ma túy lên và cà nhuễn ma túy bên trong tờ tiền, rồi đổ toàn bộ ma túy ra đĩa, rồi tiếp tục dùng thẻ nhựa cà mịn ma túy Ketamine ra và gạt thành nhiều đường kẻ để cả 06 người cùng nhau sử dụng. Sau đó, T8 cùng L1 và cuối cùng là Xuân A (chủ nhà nghỉ) vào phòng 103 tham gia sử dụng ma túy loại Ketamine cùng nhóm của N. Đến 00 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, Công an huyện Đ kiểm tra nhà nghỉ B, phát hiện 09 người nêu trên đang sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong túi giấy có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0068 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ hình tròn được niêm phong trong túi giấy có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,3189 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa được niêm phong trong túi giấy có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu là 0,0037 gam.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong trong túi giấy có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng mẫu 0,0011 gam.

- Không đủ căn cứ kết luận có bám dính chất ma túy bên trong 01 túi zipper chỉ đỏ, kích thước (4x3)cm được niêm phong trong túi giấy có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định.

- 02 viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính 01cm, dày 0,4cm, trên mỗi viên nén có in chữ “CHANEL”, “PARIS” đựng trong 01 túi zipper được niêm

phong trong bì thư có ghi "MẪU KHÁM XÉT" gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng mẫu là 0,9385gam.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-ĐL ngày 30 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Sín Võ T8 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2, Mông Đại N2 và Trần Xuân A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sín Võ T8 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; các bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2, Mông Đ và Trần Xuân A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sín Võ T8 từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt hai tội từ 10 năm 06 tháng tù đến 11 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Trần Xuân A); Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Mông Đ mỗi bị cáo từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù; bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Trần Xuân A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 tấm thẻ nhựa; 01 quạt gas; 01 loa cầm tay hiệu JBL; 02 đèn LED xoay; 01 một cục sạc dự phòng; 01 balo màu đen hiệu JGM BAG bên trong có 01 thiệp mời mang tên "Em Vỹ H2".

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đào Xuân N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro của Đỗ Hoàn V; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung của Võ Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Mông Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh của Trần Xuân A; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Sín Võ T8.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS: 93L1- 569.91; 01 xe mô tô BKS: 48H1-336.71; 01 xe mô tô không gắn BKS (số khung nguyên thủy: RLCJ5B9509Y049154; số

máy nguyên thủy: 5B95049162), cho bị cáo bị can Đào Xuân N, bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Mông Đại N2.

- Chấp nhận Công an huyện Đ trả mô tô BKS: 48AH-069.42 cho chị Nguyễn Thị Kiều .1

Các bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào tối ngày 19/12/2024, Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2 và Mông Đại N2 đã thống nhất đóng góp tiền mua ma túy của Sín Võ T8 với giá tiền 3.800.000 đồng và thuê 01 phòng tại nhà nghỉ H3 thuộc thôn F, xã Đ, Đ, Đắk Nông để cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Quá trình sử dụng ma túy, N, V, T2, N2 để cho cháu Đặng Thị Ngọc Y1 là người dưới 18 tuổi (Y1 được 16 tuổi 11 tháng 18 ngày), chị Võ Thị Thu N3 và anh Lê Phan Đăng L1 cùng sử dụng. Sau khi hết ma túy thì T8 đến cung cấp thêm 01 viên ma túy MDMA cho cả nhóm sử dụng. Do chủ nhà nghỉ H3 nghi ngờ và không đồng ý cho cả nhóm tiếp tục thuê phòng thì Sín Võ T8 đã đứng ra thuê phòng 103 tại nhà nghỉ B thuộc thôn T, xã Đ, Đ, Đắk Nông để cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine. Tại đây, Trần Xuân A là chủ nhà nghỉ sau khi biết và cùng tham gia sử dụng trái phép chất ma túy Ketamine. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Sín Võ T8 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2, Mông Đ và Trần Xuân A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do sống buông thả mà cố ý phạm tội. Nên cần xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này bị cáo Võ Thành T10 có ý định sử dụng ma túy sau đó nhắn tin cho Đỗ Hoàn V, Đỗ Hoàn V nhắn tin cho Đào Xuân N và nhắn tin cho M

Đại Nghĩa thuê phòng để sử dụng ma túy; bị cáo Trần Xuân A là chủ nhà nghỉ sau khi biết các đối tượng nêu trên sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Xuân A không phản đối mà đồng ý và cùng sử dụng trái phép chất ma túy; nên cần áp dụng một mức án ngang bằng nhau đối với các bị cáo. Bị cáo Sín Võ Tòng phạm hai tội cần tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hình phạt của hai tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sín Võ T8 có ông ngoại được Nhà nước trợ cấp chế độ thương binh; bị cáo Võ Thanh T2 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có mẹ đẻ đang mắc bệnh hiểm nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Trần Xuân A có ông ngoại là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Đối với chị Võ Thị Thu N3, cháu Đặng Thị Ngọc Y1 và anh Lê Phan Đăng L1, có hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy; Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với anh Hoàng Văn T6 cho M Đại Nghĩa thuê phòng, nhưng không biết các đối tượng thuê phòng để tổ chức sử dụng ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

[8] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số ma túy được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy..

- Đối với 01 đĩa sứ hình tròn; 01 tấm thẻ nhựa; 01 quẹt gas bằng nhựa màu xanh lam; 01 loa cầm tay hiệu JBL; 02 đèn LED xoay, ; 01 một cục sạc dự phòng, nhãn hiệu HOCO; 01 balo màu đen hiệu JGM BAG, bên trong có 01 thiệp mời mang tên “Em Vỹ Hoàng”, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đào Xuân N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro của Đỗ Hoàn V; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung của Võ Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Mông Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh của Trần Xuân A; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Sín Võ Tòng . Các tài sản này các bị cáo dùng làm phương tiện để liên lạc với nhau nhằm phục vụ hoạt động tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 93L1- 569.91; 01 xe mô tô BKS: 48H1-336.71; 01 xe mô tô không gắn BKS (số khung nguyên thủy: RLCJ5B9509Y049154; số máy nguyên thủy: 5B95049162), kết quả điều tra xác định các chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo Đào Xuân N, bị cáo Võ Thanh T2 và của ông Mông Văn T4, nên cần trả lại.

- Ngày 11 tháng 02 năm 2025, Công an huyện Đ trả lại mô tô BKS 48AH-069.42 cho chị Nguyễn Thị K1 là có căn cứ.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Sín Võ Tòng phạm T9 “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2, Mông Đ và Trần Xuân A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Sín Võ T8 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20/12/2024.

2.2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Mông Đ mỗi bị cáo 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2024.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Võ Thanh T2 và bị cáo Trần Xuân A mỗi bị cáo 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2024.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy được hoàn trả sau giám định; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 tấm thẻ nhựa; 01 quạt gas; 01 loa cầm tay hiệu JBL; 02 đèn LED xoay; 01 một cục sạc dự phòng; 01 balo màu đen hiệu JGM BAG, bên trong có 01 thiệp mời mang tên “Em Vỹ H2”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đào Xuân N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro của Đỗ Hoàn V; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam sung của Võ Thanh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của Mông Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh của Trần Xuân A; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max của Sín Võ Tòng .

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 93L1 - 569.91 cho bị cáo Đào Xuân N; 01 xe mô tô BKS 48H1-336.71 cho bị cáo Võ Thanh T2; 01 xe mô tô không gắn BKS (số khung nguyên thủy: RLCJ5B9509Y049154; số máy nguyên thủy: 5B95049162) cho ông Mông Văn T4 (địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước).

- Chấp nhận C huyện Đ trả mô tô BKS 48AH-069.42 cho chị Nguyễn Thị Kiều .1

(đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Sín Võ T8, Đào Xuân N, Đỗ Hoàn V, Võ Thanh T2, Mông Đ và Trần Xuân A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan có quyền kháng cáo đến phần quyền nghĩa vụ liên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Thẩm Phán
Đã ký